

Bản án số: 83/2021/HS-PT

Ngày: 02-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trần Trọng Nhân

Ông Trịnh Xuân Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mìl, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Quang Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quang Th, sinh năm 1966; tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập): Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không được Tòa án triệu tập):

1. Ông Hồ Văn Ngh, sinh năm 1983

Địa chỉ Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

2. Em Võ Thị Chúc L, sinh năm 2006

Địa chỉ: Ấp Tr, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Đình Chiến của Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. Luật sư có mặt.

Địa chỉ: Số 368 đường Tạ Uyên, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang Th là chủ ghe biển, Nguyễn Văn M là ngư phủ trên ghe của Th. Do quan hệ quen biết nên vào tháng 11 năm 2019, M trực tiếp ứng của Th số tiền 27.000.000 đồng và hứa sẽ tìm ba ngư phủ khác cùng với M đi ghe cho Th. Sau khi ứng tiền, M không đi biển, không trả lại tiền cho Th và bỏ đi khỏi địa phương, Th không liên lạc được. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2020, Th phát hiện M ở khu vực bên phà Nhà Thờ Sông Đốc nên gọi điện thoại báo cho con của mình là Nguyễn Thanh H biết để cùng đến đòi lại số tiền mà M đã ứng. Sau khi M đến nhà của em mình là C ở ấp Tr, xã Kh, huyện Tr được một lúc thì Th điều khiển xe mô tô chạy đến gặp M đòi tiền đã ứng nhưng M không thừa nhận nợ tiền của Th và định bỏ chạy nên Th dùng tay khống chế và đè M xuống sàn nhà, lúc này H đã đến và cùng với Th khống chế hai tay của M ngược về sau, dùng dây thắt lưng tìm thấy trong nhà trói tay M lại để không cho M chạy đi và định bắt đưa M về nhà Th để đòi chiếu tiền nợ. Th điện thoại cho Đỗ Văn Th1 để nhờ chở M về giúp Th nhưng do bận công việc nên Th1 có nhờ Hồ Văn Ngh đến. Giữa Th1 và Ngh không hề biết việc Th và H bắt M. Sau khi Ngh đến, do thấy M bị trói tay nên yêu cầu H cởi trói cho M xong mới đồng ý chở M đến quán cà phê Tím thuộc khóm 3, thị trấn S theo yêu cầu của Th. Tại đây, Th mang sổ nợ cho M xem và M thừa nhận có nợ Th số tiền 27.000.000 đồng. Tại đây, M và Ngh thống nhất M tự nguyện viết giấy để Ngh đứng ra bảo lãnh trả nợ cho Th và M đồng ý đi ghe cào do Ngh giới thiệu để trừ nợ. Ngh liên hệ tìm ghe cào để M đi và trả cho Th 27.000.000 đồng. Đến tối cùng ngày, Ngh đưa M đến huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre để đi làm ngư phủ trên ghe biển của Huỳnh Cẩm H. Sau đó, gia đình M có đơn yêu cầu xử lý hình sự các đối tượng đã bắt M. Nguyễn Quang Th đã liên hệ với Ngh để tìm ghe cho M đi nhờ vào đất liền và trả lại số tiền đã nhận của Hồ Văn Ngh để Ngh tìm ngư phủ khác đi thay cho ghe bà H. Đến ngày 08 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn M vào đến đất liền tại cửa biển thị trấn Sông Đốc. Quá trình điều tra, Nguyễn Quang Th và Nguyễn Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Th 07 (bảy) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo còn lại, xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/7/2021, bị cáo Th kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.
- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th thừa nhận: Nguyễn Văn M mượn tiền của Nguyễn Quang Th và hứa hẹn sẽ đi ghe biển cho Th nhưng không thực hiện. M cũng không trả tiền mà còn đi khỏi địa phương. Đến ngày 05 tháng 9 năm 2020, sau khi tìm và gặp M tại ấp Tr, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, vì M không thừa nhận số tiền đã thiếu, nên Th cùng con ruột là Nguyễn Thanh H bắt trói M bằng dây thắt lưng nhằm mục đích để đối chiếu số tiền M thiếu và yêu cầu M trả nợ. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã xét xử các bị cáo về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của công dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo bắt trói người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự. Án sơ thẩm có xem xét tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong đó, bị cáo Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Là lao động chính trong gia đình; Bản thân bị cáo thực hiện tốt chủ trương, chính sách ở địa phương và nhiều lần được tặng giấy khen do có thành tích trong phong trào của địa phương các năm 2011-2013; Cha mẹ từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị hại cũng có phần lỗi. Với vai trò chính trong vụ án, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Th mức hình phạt nặng hơn bị cáo H là có cơ sở.

[3] Tuy nhiên, đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xuất phát từ lỗi của bị hại trong việc đã ứng tiền công để đi ghe biển cho bị cáo Th, nhưng bị hại không tìm nhân công cho bị cáo và cũng không đi ghe biển cho bị cáo làm ghe của bị cáo không đi biển được. Bị hại không những trốn tránh việc trả nợ mà còn nói ngang khi gặp bị cáo. Điều đó dẫn đến bị cáo bức xúc, nhất thời thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Mục đích các bị cáo bắt trói bị hại là để bị hại đối chiếu nợ. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ được cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm xem xét, gồm: Nhận thức pháp luật còn hạn chế do trình độ học vấn thấp và trong quá trình điều tra, phía bị hại có ý kiến không yêu cầu xử lý hành vi của các bị cáo (bút lục 107). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự và văn bản liên quan thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo cũng như bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa không được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quang Th; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Th 07 (bảy) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm (02) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Bị cáo Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế